

Bản án số: **53 /2023/HS-ST**
Ngày 20 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm - Nguyên Giáo viên trường THCS T.

Ông Trần Đ Luân - Bí thư Huyện đoàn Y.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/9/2004 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/10/2018, bị Trưởng Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và ném gạch vào người khác, phạt cảnh cáo;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 30/12/2005 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 24/3/2005 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 4, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Như C, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/7/2023, bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 8.000.000 đồng;

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Ma Văn C, sinh ngày 11/7/2002 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Y1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Ma Văn D, sinh năm 1967 và bà Phan Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2020, bị Trưởng Công an phường A thành phố T xử phạt vi phạm hành chính hành vi đánh nhau với người khác, phạt tiền 750.000 đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

5. Hoàng Vũ H, sinh ngày 05/3/2006 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Hoàng Thành L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2021, bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính hành vi ném gạch vào tài sản của người khác, phạt cảnh cáo;

- Ngày 03/7/2023, bị Trưởng Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 4.000.000 đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

6. **Tạ Thanh T3**, sinh ngày 27/8/2004 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Không; con ông Tạ Thanh T (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2022, bị Trưởng Công an phường Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 22/11/2022);

- Ngày 29/5/2023, bị Trưởng Công an phường Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 30/5/2023).

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đức T:*

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1957; có mặt;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Vũ H:*

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981; có mặt;

Nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Đại diện nhà trường của bị cáo Hoàng Vũ H:* Bà **Phạm Thúy N** - Giáo viên Chủ nhiệm lớp 12C2 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K:*

Bà **Nguyễn Thị H** - Luật sư, Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt;

Địa chỉ: MG4-09 Vincom, phố H, tổ 13, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Vũ H:*

Ông **Nguyễn Văn T** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

** Bị hại:* Anh **Phạm Việt Đ**, sinh ngày 13/3/2005; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977 (Bố đẻ của bị cáo K); có mặt;

2. Bà **Nguyễn Mỹ D**, sinh năm 1976 (Mẹ đẻ của bị cáo K); có mặt;
Cùng trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Bà **Quan Thị P** (Mẹ đẻ của bị hại), sinh năm 1980; có mặt;
Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Những người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Hoàng H2**, sinh năm 2006; có mặt;
Nơi cư trú: Tổ 7, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh **Trần Tuấn V**, sinh năm 2000; vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 01, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 2002; có mặt;
Nơi cư trú: Xóm 01, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh **Nguyễn Hoàng H3**, sinh năm 2005; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ 2, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh **Mai Trần H4**, sinh năm 2006; có mặt;
Nơi cư trú: Xóm 01, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

6. Anh **Nguyễn Xuân T4**, sinh năm 2001; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh **Ngô Anh T5**, sinh năm 2005; có mặt;
Nơi cư trú: Xóm 01, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh **Nguyễn Thanh T6**, sinh năm 2006; có mặt;
Nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

9. Anh **Phan Công P**, sinh năm 1992; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

10. Anh **Trần Đình T7**, sinh năm 1991; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

11. Chị **Trần Thị Lệ T8**, sinh năm 1990; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

12. Anh **Phạm Văn H5**, sinh năm 1981; vắng mặt;
Nơi cư trú: Tổ 01, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/11/2022, Nguyễn Trung K, Tạ Thanh T3, Nguyễn Đức T, Hoàng Vũ H, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Nguyễn Hoàng H2, cư

trú tại tổ 7, phường Y cùng nhau ngồi chơi tại nhà bảo vệ bờ hồ P (phía sau Câu lạc bộ T) thuộc tổ 12, phường P, thành phố T. Trong khi nói chuyện, K nói với mọi người về việc rạng sáng ngày 19/11/2022, trong lúc K cùng Nguyễn Đức T, H, C, H2 đi chơi ở đoạn đường gần cổng Trường trung học phổ thông Y thì bị một nhóm nam thanh niên trong đó có Mai Trần H4 ở xóm 1, xã T, thành phố T đuổi đánh và ném chai thủy tinh về phía nhóm của K nhưng không trúng ai. Nguyễn Đức T nói “Cay, không làm gì mà bị chúng nó đuổi đánh, bọn đấy làm trên Bar đấy”, K rủ mọi người đi đánh nhóm của H4, tất cả đồng ý rồi cùng nhau đi lấy hung khí và hẹn nhau quay lại nhà bảo vệ bờ hồ P. K nói với C “Đèo em về nhà lấy hai con phóng của em” Nguyễn Đức T nói với H2 “Mày đèo tao về nhà lấy con phóng của tao”. Sau đó C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 29X5 - 653.73 (xe của C) đưa K về, K vào nhà lấy 02 đoạn tuýp sắt, đầu có gắn dao nhọn loại dao bầu (kích thước: 01 đoạn dài 185,5cm, đường kính 02cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước dài 18,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,4cm; 01 đoạn dài 196,5cm, đường kính 2,5cm, một đầu gắn dao nhọn kích thước dài 18cm, bản dao chỗ rộng nhất 05cm); H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen bạc, biển số 22B2 - 456.02 (xe của H2) chở Nguyễn Đức T lên nhà của Nguyễn Thanh T6 (bạn T) ở thôn 17, xã T, huyện Y, T vào nhà T6 lấy 01 đoạn tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 2,5 mét, một đầu có gắn dao nhọn loại dao bầu (T6 không biết mục đích T sử dụng); còn T2 điều khiển xe mô tô đi về nhà cất, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 22B2 - 822.41 (xe của H) đi cùng về để đón T2. Khi mọi người tập trung tại nhà bảo vệ bờ hồ P, K đưa cho H một đoạn tuýp sắt có gắn dao nhọn (dài 196,5cm) rồi cả nhóm cùng nhau đi lên khu vực cổng quán Bar NYX CLUB thuộc tổ 17, phường T, thành phố T để đợi đánh nhóm của Mai Trần H4. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực cổng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ 02, phường Y thì mọi người dừng lại. H2 điều khiển xe đi về nhà, khi quay lại H2 nhặt 01 đoạn sắt dài khoảng 50cm gài vào giá bảo hiểm trên xe mô tô và đi đến chỗ mọi người chờ. Sau đó cả nhóm cùng nhau đi qua cổng quán Bar khoảng 60 mét theo đường dẫn cầu T thì dừng lại chờ nhóm của H4 từ quán Bar ra để đánh.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, nhóm của Mai Trần H4 gồm: Nguyễn Xuân T4 ở tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu cam chở H4; Ngô Anh T5 ở xóm 01, xã T, thành phố T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 22B2 - 177.09, màu đen chở Phạm Việt Đ, sinh ngày 13/3/2005 ở thôn 4, xã T, huyện Y; Trần T5 V ở xóm 6, xã T điều khiển xe ô tô (Taxi Mai Linh) biển số 22A - 000.96 chở Nguyễn Đình N ở xóm 1, xã T cùng nhau đi từ quán Bar về hướng thành phố T để ăn đêm. Phát hiện thấy nhóm của H4, K bảo H2 điều khiển xe mô tô đuổi theo để xác định có H4 đi cùng hay không rồi báo lại cho K. H2 điều khiển xe đi theo sau nhóm của H4 thì bị nhóm của H4 phát hiện, H2 điều khiển xe rẽ vào đường khu vực chợ số 4, Y thuộc tổ 02, phường Y,

thành phố T và đi về nhà. Do không thấy H2 thông báo nên C điều khiển xe mô tô chở K cầm 01 đoạn tuýp sắt có gắn dao nhọn, T2 điều khiển xe mô tô chở H cầm 01 đoạn tuýp sắt có gắn dao nhọn, Tạ Thanh T3 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T cầm theo 01 đoạn tuýp sắt gắn dao nhọn đuổi theo nhóm của H4 thì bị H4 phát hiện hô cả nhóm bỏ chạy. Nhóm của K điều khiển xe mô tô truy đuổi nhóm của H4 theo đường T, khi đi đến khu vực cầu Đen thuộc phường Y, thành phố T, H4 giơ súng cao su (dạng súng tự chế) bắn dọa về phía nhóm của K, Đ rút 01 con dao nhọn, loại dao mèo (dài khoảng 40cm, chuôi gỗ) để trong chiếc ô màu xanh ra khua khoắng và bỏ chạy. Nhóm của K tiếp tục đuổi theo đường 17/8 sang đường T, qua cầu N, quá trình rượt đuổi V điều khiển xe ô tô đi giữa hai nhóm để ngăn việc nhóm của K đuổi nhóm của H4. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc tổ 09, phường N, thành phố T, V điều khiển xe ô tô ép xe mô tô do Tạ Thanh T3 điều khiển đang chở Nguyễn Đức T vào phía bên trái đường theo chiều đi. Nguyễn Đức T cầm đoạn tuýp sắt đập vào nóc xe góc bên lái (không bị hư hỏng) làm con dao nhọn gắn ở đầu tuýp sắt rơi xuống đường. Thấy vậy, V điều khiển xe ô tô chở N và Nguyễn Xuân T4 điều khiển xe mô tô chở H4 đi theo hướng xã T, huyện Y. T5 điều khiển xe chở Đ rẽ vào đường đi bến phà N (cũ) đi qua cầu N, nhóm của K tiếp tục đuổi theo. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường B với đường L thuộc tổ 12, phường T, thành phố T, Đ bảo T5 dừng xe ở giữa đường thì nhóm của K đuổi đến đi vượt qua chỗ Đ và T5 thì Tạ Thanh T3 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T quay lại Nguyễn Đức T ngồi sau xe mô tô tay phải cầm đoạn tuýp sắt vụt về phía người T5 nhưng không trúng, T tiếp tục vụt phát thứ 02 trúng vào tay lái xe mô tô làm xe mô tô đổ ra đường. Đ tay phải cầm dao khua khoắng về phía nhóm của K. T2 điều khiển xe mô tô dừng lại (cách Đ và T5 khoảng 20m) rồi giật đoạn tuýp sắt có gắn dao nhọn H đang cầm trên tay lao về phía Đ, hai tay cầm tuýp sắt chém 01 nhát theo chiều ngang từ phải qua trái về phía Đ, Đ dùng tay trái đỡ và giật lấy đoạn tuýp sắt làm T2 ngã xuống đường. K cầm đoạn tuýp sắt chạy về phía T2, hai tay cầm đoạn tuýp sắt có gắn dao nhọn đứng phía sau lưng của Đ (cách khoảng 02 mét) vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của Đ gây thương tích, Đ ôm đầu chạy về phía quán bún ngan của anh Trần Đình T7 ở tổ 12, phường T, thành phố T. Sau đó Đ được T5 đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, điều trị thương tích, còn nhóm của K điều khiển xe mô tô đi xuống Quảng trường thành phố T thuộc tổ 10, phường A rồi mọi người đi về nhà.

* Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 179/2022/TgT ngày 13/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận Phạm Việt Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương vòm sọ vùng đỉnh phải, diện não đồ bình thường: 8%
- Sẹo vùng đỉnh phải như mô tả: 2%

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Thương tích như mô tả trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm).

* Tại Kết luận giám định số: 1096/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định.

2. Đặc điểm về người, đồ vật, diễn biến sự việc trong các file video được mô tả chi tiết trong Bản ảnh giám định.

3. Sao lưu các file video ra đĩa DVD.

* Kèm theo kết luận giám định:

- 01 (một) Bản ảnh giám định gồm 12 (mười hai) trang A4.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 03 file video gửi giám định.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Giết người”; các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Thanh T3).

- Xử phạt bị cáo Ma Văn C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T3 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Vũ H).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023). Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng Vũ H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Đức T và Hoàng Vũ H cho UBND phường nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mỹ D (bố mẹ đẻ của bị cáo K) đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng thay cho bị cáo K cho bị hại Đ do bà Quan Thị P (mẹ đẻ của bị hại Đ) nhận theo Biên bản làm việc ngày 06/12/2023. Tại phiên tòa bị hại Phạm Việt Đ không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn tuýp sắt, có gắn dao nhọn ở đầu (01 đoạn dài 185,5cm, đường kính 02 cm, một đầu gắn dao nhọn, kích thước dài 18,5 cm, bản dao rộng nhất 5,4 cm, bề mặt dao bị gỉ sét bám dính nhiều tạp chất, bụi bẩn; 01 đoạn dài 196,5 cm, đường kính 2,5 cm, màu trắng xám, một đầu thanh kim loại hàn gắn dao nhọn dài 18 cm, bản dao rộng nhất 05 cm, bề mặt dao bị gỉ sét).

Trả lại tài sản cho bị cáo Hoàng Vũ H: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 822.41, nhãn hiệu HONDA, Wave RSX màu đỏ đen; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22000195, biển số 22B2 - 822.41 mang tên Hoàng Vũ H.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại Phạm Văn Đ trình bày: Đêm ngày 20/11/2022 anh bị các bị cáo đuổi đánh, trong đó bị cáo Nguyễn Trung K dùng hai tay cầm tuýp sắt, một đầu có gắn dao nhọn chém 01 nhát vào đầu anh gây thương tích. Hậu quả anh bị tổn thương cơ thể 10% (Mười phần trăm). Quá trình điều tra bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho anh số tiền 40.000.000 đồng, về phần dân sự anh không yêu cầu giải quyết, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại và đại diện bị hại có yêu cầu và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bác ruột bị cáo Nguyễn Văn là Liệt sĩ, bà ngoại của bị cáo bà Nguyễn Thị N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại của bị cáo ông Nguyễn Văn Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do nhóm của bị hại có mâu thuẫn với bị cáo tối ngày 19/11/2022 nên bị cáo K mới đánh anh Đ để trả thù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà xét xử bị cáo K theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Vũ H trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức án Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo; do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mỹ D trình bày: Bị cáo Nguyễn Trung K đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nên vợ chồng ông bà đã bồi thường thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả lại số tiền 40.000.000 đồng.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội; các bị cáo Nguyễn Trung K, Ma Văn C, Tạ Thanh T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội. Các bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Đức T, Hoàng Vũ H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện

đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 20/11/2022, do mâu thuẫn cá nhân, Ma Văn C, cư trú tại thôn Y1, xã H, huyện Y điều khiển xe mô tô biển số 29X5 - 653.73 chở Nguyễn Trung K cư trú tại tổ 11, phường T; Tạ Thanh T3 điều khiển xe mô tô biển số 22B2 - 133.48 chở Nguyễn Đức T; Nguyễn Mạnh T2, cư trú tại tổ 4, phường A điều khiển xe mô tô biển số 22B2 - 822.41 chở Hoàng Vũ H, cư trú tại tổ 5, phường H sử dụng hung khí nguy hiểm là tuýp sắt có gắn dao nhọn truy đuổi Nguyễn Xuân T4 ở tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA chở Mai Trần H4 ở xóm 1, xã T; Ngô Anh T5 ở xóm 01, xã T, thành phố T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số 22B2 - 177.09, màu đen chở Phạm Việt Đ ở thôn 4, xã T, huyện Y; Trần Tuấn V ở xóm 6, xã T điều khiển xe ô tô (Taxi Mai Linh) biển số 22A - 000.96 chở Nguyễn Đình N ở xóm 1, xã T, thành phố T tại đường T, đường 17/8, đường T, đường cầu N và tại ngã tư giao nhau giữa đường B với đường L thuộc tổ 12, phường T, thành phố T. Quá trình truy đuổi Nguyễn Đức T sử dụng tuýp sắt có gắn dao (dài 2,5m) đập vào xe ô tô do V điều khiển làm con dao gắn ở đầu tuýp sắt rơi xuống đường; khi đến ngã tư giao nhau giữa đường B với đường L, Nguyễn Đức T tay phải cầm đoạn tuýp sắt vụt về phía người Ngô Anh T5 và xe mô tô; T2 sử dụng đoạn tuýp sắt có gắn dao chém Đ nhưng không gây thương tích. Nguyễn Trung K thực hiện hành vi dùng hai tay cầm tuýp sắt (dài 185,5cm, một đầu có gắn dao nhọn dài 18,5cm) chém 01 nhát vào đầu Phạm Việt Đ gây thương tích. Hậu quả Đ bị tổn thương cơ thể 10% (Mười phần trăm). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H, Tạ Thanh T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng tuýp sắt có gắn dao nhọn chém vào đầu vùng sung yếu của người khác có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ. Do vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có như vậy mới giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung K bị áp dụng tình tiết “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội”, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trung K được áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bác ruột bị cáo Nguyễn Văn S là Liệt sĩ, bà ngoại của bị cáo bà Nguyễn Thị N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại của bị cáo ông Nguyễn Văn Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H, Tạ Thanh T3 được áp dụng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Thanh T3 có ông ngoại là Đào Xuân A được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo Hoàng Vũ H có bố là Hoàng Thành L được Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang tặng Bằng khen, ông nội Hoàng Phúc L được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Hoàng Vũ H khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi

xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng Vũ H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần xử phạt các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K không áp dụng tình tiết có tính chất còn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà xét xử bị cáo K theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xét không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mỹ D (bố mẹ đẻ của bị cáo K) đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại Đ do bà Quan Thị P (mẹ đẻ của bị hại Đ) nhận hộ theo Biên bản làm việc ngày 06/12/2023. Tại phiên tòa bị hại Đ không có yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Trung K 02 đoạn tuýp sắt, có gắn dao nhọn ở đầu (01 đoạn dài 185,5cm, đường kính 02cm, một đầu gắn dao nhọn, kích thước dài 18,5cm, bản dao rộng nhất 5,4cm, bề mặt dao bị gỉ sét bám dính nhiều tạp chất, bụi bẩn; 01 đoạn dài 196,5cm, đường kính 2,5cm, màu trắng xám, một đầu thanh kim loại hàn gắn dao nhọn dài 18cm, bản dao rộng nhất 05cm, bề mặt dao bị gỉ sét) là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ của Hoàng Vũ H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 22B2 - 822.41; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22000195 (Biển số 22B2 - 822.41). Xét thấy chiếc xe mô tô còn giá trị sử dụng, là tài sản của mẹ bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hoàng Vũ H.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng H2 do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Ngô Anh T5, Nguyễn Mạnh T2 và Nguyễn Hoàng H2 điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 50cm trở lên khi chưa đủ 18 tuổi; đối với ông Khổng Văn Đ là Giám đốc NYX CLUB ở tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang sử dụng người lao động dưới 18 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có Công văn số 1826/CV-VPCQCSĐT, số 1837/CV-VPCQCSĐT ngày 16/10/2023 chuyển vụ việc kèm theo tài liệu liên quan đến người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Giết người”. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Thanh T3).

1. Xử phạt bị cáo Ma Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2023.

2. Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T3 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Vũ H).

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023). Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T2 cho UBND phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023). Giao các bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2023).

Giao bị cáo Hoàng Vũ H cho UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng Vũ H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đoạn tuýp sắt, có gắn dao nhọn ở đầu (01 đoạn dài 185,5cm, đường kính 02 cm, một đầu gắn dao nhọn, kích thước dài 18,5 cm, bản dao rộng nhất 5,4 cm, bề mặt dao bị gỉ sét bám dính nhiều tạp chất, bụi bẩn; 01 đoạn dài 196,5 cm, đường kính 2,5 cm, màu trắng xám, một đầu thanh kim loại hàn gắn dao nhọn dài 18 cm, bản dao rộng nhất 05 cm, bề mặt dao bị gỉ sét).

Trả lại tài sản cho bị cáo Hoàng Vũ H 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 822.41, nhãn hiệu HONDA, Wave RSX màu đỏ đen; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22000195, biển số 22 B2 - 822.41 mang Hoàng Vũ H.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/11/2023).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức T, Nguyễn Mạnh T2, Ma Văn C, Hoàng Vũ H và Tạ Thanh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/12/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLIHP
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương